

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày: 17-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Tạ Văn Việt.

+ Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 245/7A đường HB, phường HT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái S (chết) và bà Trần Thị Th (chết); chồng Nguyễn Xuân S1, sinh năm 1980 và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 29/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tổng hợp hình phạt chung là 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

Bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Thủ Đức (Z30D), có mặt.

-*Bị hại*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1961 (Ni sư Viên Liên) ; nơi cư trú: Thôn Hòa Thuận, thị trấn Chợ Lầu, huyện BB, Bình Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được trong hệ phái Khất sĩ (nữ tu) của Phật giáo, người có chức sắc cao nhất là Ni trưởng, cấp dưới là Ni sư và khi Ni trưởng yêu cầu thì Ni sư phải chấp hành. Lợi dụng sự phục tùng trong Phật sự của Ni sư nên vào ngày 13/9/2016, Nguyễn Thị Tuyết T đã giả giọng Huế và tự xưng là Ni trưởng Thảo Liên đang định cư ở Mỹ, gọi điện thoại cho Ni sư Viên Liên (tức bà Trần Thị L) mượn số tiền 200.000.000 đồng để trả cho đệ tử Nguyễn Thị Tuyết T vì Ni trưởng đã mượn số tiền này của T để làm từ thiện và chồng T phát hiện nên đánh T. Bà Lợi nói không có số tiền 200.000.000 đồng, chỉ có 100.000.000 đồng để cho mượn thì Ni trưởng Thảo Liên (do Nguyễn Thị Tuyết T giả danh) đồng ý. Ni trưởng Thảo Liên (do Nguyễn Thị Tuyết T giả danh) cho bà Trần Thị L số điện thoại 0902963676 và số tài khoản 6460205586057 tại Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn quận TP, thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Thị Tuyết T để bà Lợi liên lạc và chuyển tiền. Sau khi nhận được số tài khoản, bà Trần Thị L chuyển vào tài khoản của Nguyễn Thị Tuyết T số tiền 100.000.000 đồng và điện thoại theo số T đã cho, báo tin cho T biết đã chuyển tiền. Khi tiền vào tài khoản, Nguyễn Thị Tuyết T đến Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn quận TP, thành phố Hồ Chí Minh rút số tiền 80.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng thì T vào các trụ ATM rút ra. Nguyễn Thị Tuyết T đã sử dụng hết số tiền 100.000.000 đồng cho cá nhân.

Sau khi chuyển tiền xong, bà Trần Thị L đợi Ni trưởng Thảo Liên gọi báo trả tiền, do không thấy nên có điện thoại cho Ni trưởng Thảo Liên nhưng không liên lạc được. Bà Trần Thị L tiếp tục điện thoại cho Nguyễn Thị Tuyết T theo số T đã cho cũng không liên lạc được nên biết mình đã bị lừa. Tiếp tục liên lạc cho T nhiều lần thì T có nói đang khổ và không có tiền trả cho bà Lợi. Đến tháng 7/2018, bà Lợi nghe tin Nguyễn Thị Tuyết T bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh bị bắt giữ do cũng lừa đảo tiền của chùa nên bà Lợi làm đơn tố cáo T đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình để giải quyết.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Thị Tuyết T khai nhận đã giả giọng nói tiếng Huế và xưng danh là Ni trưởng Thảo Liên ở Mỹ đã mượn tiền của đệ tử Nguyễn Thị Tuyết T để làm từ thiện và nhờ Ni sư Viên Liên cho mượn 200.000.000 đồng để trả lại cho T, nhưng do Ni sư Viên Liên chỉ có 100.000.000 đồng và đồng ý

cho Ni trưởng Thảo Liên mượn số tiền này, do tin tưởng là thật nên bà Trần Thị L đã chuyển vào tài khoản của T số tiền 100.000.000 đồng. Trong giai đoạn truy tố, Nguyễn Thị Tuyết T không thừa nhận việc mượn tiền bà Trần Thị L mà do bà Trần Thị L khi nghe thấy hoàn cảnh của T đang gặp khó khăn nên bà Lợi đã giúp đỡ và chuyển cho T 100.000.000 đồng. Nguyễn Thị Tuyết T đã rút toàn bộ số tiền nói trên để chiếm đoạt và tiêu xài cho cá nhân. Hiện nay vẫn chưa trả lại số tiền này cho bà Trần Thị L.

Về tang, vật chứng của vụ án: Không thu giữ nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị L yêu cầu Nguyễn Thị Tuyết T trả lại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS.HBB, ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Nguyễn Thị Tuyết T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Khoản 1 Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung từ 08 (tám) năm 09 (chín) tháng đến 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T phải hoàn trả cho bà Trần Thị L số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

-Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Bị hại Trần Thị L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tự nguyện cho bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), số tiền còn lại 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) yêu cầu bị cáo phải trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Do có thời gian làm Hội trưởng Hội từ thiện của Báo Giác Ngộ có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo nắm được danh sách, số điện thoại của các Ni trưởng, Ni sư trong hệ phái Khất Sĩ của Hội Phật giáo Việt Nam và biết được sự phục tùng trong Phật sự của các Ni sư đối với Ni trưởng. Vì túng thiếu, cuộc sống khó khăn và thiếu nợ nhiều người với lãi suất cao nên bị cáo nảy sinh ý định lừa dối những Ni sư đang tu hành trong các Tịnh xá để lấy tiền trả nợ. Vào ngày 13/9/2016, bị cáo đã giả giọng Huế và xưng là Ni trưởng Thảo Liên đang định cư tại Mỹ gọi điện thoại cho bà Trần Thị L (Ni sư Viên Liên- phó chủ trì Tịnh xá Ngọc Vân), mượn số tiền 200.000.000 đồng và nhờ chuyển đến giúp đỡ cho đệ tử Nguyễn Thị Tuyết T. Sau khi liên lạc qua lại thì bà Trần Thị L đồng ý cho Ni trưởng Thảo Liên (do bị cáo giả danh) mượn số tiền 100.000.000 đồng, lúc này bị cáo cho số điện thoại 0902963676 và số tài khoản 6460205586057 của chính bị cáo để bà Trần Thị L chuyển tiền. Khi nhận được số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã chiếm đoạt tiêu xài cho cá nhân, đến nay vẫn chưa trả lại cho bà Trần Thị L số tiền này. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi của bị cáo là gian dối, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng do tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, có tính chất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tâm lý bất an của những người tu hành, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần giả danh Ni trưởng Thảo Liên để chiếm đoạt tiền từ các Ni sư và 02 lần bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo,

đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sẽ xem xét áp dụng khi lượng hình cho bị cáo. Do bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Bản án số 03/2019/HS-PT ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nên áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Trần Thị L tự nguyện cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), đây là yêu cầu có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa điều luật, về mức hình phạt và phần bồi thường về dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tang, vật chứng của vụ án: Không có.

[8] Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T **03 (ba) năm** tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với 05(năm) năm 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2019/HS-PT ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21-5-2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Các điều 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T phải trả lại cho bà Trần Thị L số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại, nếu bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-4-2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- CQ CSĐT công an huyện Bắc Bình;
- CQ THAHS công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Huyền